

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN 4

CHƯƠNG THỨ BẢY

NÓI RÕ QUẢ BÁO

(tiếp theo)

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng lại phải chí thành đánh lễ, nhất tâm lắng nghe.

Lúc bảy giờ Phật ở thành Vương Xá, trong vườn trúc Ca lan đà, Ngài Mục Kiền Liên từ thiên đình đứng dậy đi dạo trên bờ sông Hằng thấy các ngã quỷ chịu tội không đồng nhau.

Khi ấy các ngã quỷ đồng sanh lòng cung kính đến hỏi Ngài Mục Liên về nhơn duyên đời trước. Một ngã quỷ hỏi rằng: “Tôi một đời lại đây, thường bị đói khát, muốn vào nhà xí, lấy phân mà ăn; trên nhà xí đã có con đại quỷ lấy gậy đánh tôi; tôi không đến gần nhà xí được. Vì có gì mà tôi mắc phải tội ấy?”

Ngài Mục Liên đáp rằng: Đời trước lúc làm người, người làm chủ chùa, có khách Tỳ kheo đến xin ăn. Người keo kiệt không đãi khách ăn. Chờ khách đi rồi người mới cho các thầy thường ở trong chùa ăn.

Vì người vô đạo, tham tiếc của chúng; do nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy.

Đó là hoa báo, quả báo sẽ ở địa ngục.

– Lại có một ngã quỷ hỏi Ngài Mục Liên rằng: “Tôi một đời lại đây, trên vai có cái bình đồng lớn, đựng đầy nước sôi. Tôi tự lấy gáo múc xối từ trên đầu xuống, đau khổ vô cùng, không thể chịu được. Tôi vì tội gì mà phải như thế?”

Ngài Mục Liên đáp rằng:

Lúc làm người, người làm duy na trong chùa, xem việc trong Đại chúng. Có một bình sữa, người dẫu chỗ kín; đúng giờ không đem chia cho chúng đợi khách đi rồi, mới đem chia cho các người trong chùa. Sữa là vật chiêu đề⁽¹⁾, thuộc của chúng tăng trong mười phương, mọi người đều có phần vì người vô đạo, tham tiếc của chúng. Do nhơn duyên ấy, nên mắc phải tội như vậy. Đó là hoa báo. Quả báo sẽ ở địa ngục.

– Lại có quỷ hỏi Ngài Mục Liên rằng: “Tôi một đời trở lại đây, thường nuốt những hàn sắt nóng. Vì những tội gì mà phải như vậy?”

Ngài Mục Liên đáp rằng:

Lúc làm người người làm một vị Sa di nhỏ, lấy nước trong sạch khuấy đường phèn cho chúng. Đường phèn cứng rắn, người sanh tâm trộm cắp, đập nhỏ lấy chút ít. Đại chúng chưa uống, người đã uống trộm trước một hớp. Do vì nhơn duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là hoa báo. Quả báo sẽ ở địa ngục.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe những việc Ngài Mục Liên đã nghe đã thấy, rất đáng sợ hãi.

Chúng con có thể làm những tội ấy. Vì vô minh ngăn che chúng con không tự nhớ biết. Giả sử như chúng con đã tạo vô lượng tội nghiệp như vậy, đời sau quyết phải thọ lãnh quả báo đau khổ ấy. Vậy nên bây giờ phải chí tâm tha thiết, đầu thành đánh lễ hổ thẹn cầu xin sám hối. Nguyên trừ diệt sạch những tội lỗi ấy và nguyện xin sám hối thế cho hết thấy ngã quỷ khắp mười phương tận hư không giới.

Lại nguyện xin sám hối thế cho các cha mẹ và các sư trưởng nguyện xin sám hối thế cho các bậc đồng đàn tôn chúng: thượng trung hạ tòa.

Nguyện xin sám hối thể cho tất cả thiện ác tri thức rộng ra cho đến khắp cả mười phương tận không giới, vô cùng vô tận hết thảy chúng sanh trong tứ sanh lục đạo.

Những tội đã làm, nhơn nay sám hối mà được trừ diệt. Những tội chưa làm thể không dám làm.

Nguyện xin mười phương chư Phật chứng biết cho chúng con.

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Câu Lưu Tôn Phật

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật

Nam mô Ca Diếp Phật

Nam mô Sư Tử Phật

Nam mô Minh Viêm Phật

Nam mô Mâu Ni Phật

Nam mô Diệu Hoa Phật

Nam mô Hoa Thị Phật

Nam mô Thiện Túc Phật

Nam mô Đạo Sư Phật

Nam mô Đại Tỷ Phật

Nam mô Đại Lực Phật

Nam mô Túc Vương Phật

Nam mô Tu Dực Phật

Nam mô Danh Tướng Phật

Nam mô Đại Minh Phật

Nam mô Viêm Kiên Phật

Nam mô Chiếu Diệu Phật

Nam mô Nhật Tạng Phật

Nam mô Nguyệt Thị Phật

Nam mô Chúng Viêm Phật

Nam mô Thiện Minh Phật

Nam mô Vô Ưu Phật

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát

Nam mô Sư Tử Phấn tấn Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Phật Đà

Nam mô Đạt Ma

Nam mô Tăng Già

Lại quy y như mười phương tận hư không giới hết thấy Tam bảo đủ lòng đại từ bi cứu vớt hết thấy chúng sanh khắp mười phương hiện đương chịu khổ trong đường ngã quỉ.

Lại nguyện xin cứu vớt hết tất cả chúng sanh khắp mười phương hiện đương chịu khổ vô lượng trong đường địa ngục; trong đường súc sanh và trong nhân loại; làm cho các chúng sanh ấy liền được giải thoát đoạn ba nghiệp chướng⁽¹²⁾ trừ năm sợ hãi⁽¹³⁾ chứng tám giải thoát⁽¹⁴⁾ dùng bốn hoằng thệ⁽¹⁵⁾ độ thoát chúng sanh đánh lễ Thế Tôn, thừa thỉnh giáo lý vi diệu; không rời đương xứ sạch hết hữu lậu, tùy tâm tự tại, dạo khắp cõi Phật, hạnh nguyện viên mãn, chóng thành chánh giác.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng, lại chí thành lắng lòng mà nghe.

Lúc bấy giờ Phật ở thành Vương xá, phía đông nam có một hồ nước bao nhiêu tiểu dải ô uế đều chảy vào hồ ấy, hôi thúi không thể đến gần được. Có một con tròng lớn sanh ở trong hồ ấy. Thân dài mấy trượng; không có tay chân, quần quải lẫn lóc, hằng ngàn người đến xem. Ngài A Nan thấy vậy về bạch Phật. Phật và Đại chúng cùng nhau đến hồ ấy xem. Đại chúng nghĩ rằng:

“Nay đây đức Như Lai sẽ nói rõ đầu đuôi việc con tròng ấy cho mọi người nghe”.

Phật bảo đại chúng: “Sau khi đức Phật Duy Vệ nhập Niết bàn rồi, có năm trăm thầy Tỳ kheo đi qua một ngôi chùa. Lúc ghé vào chùa, chủ chùa rất hoan hỷ vui mừng, mời Đại chúng ở lại để cúng dường. Ông hết lòng thiết đãi không tiếc món gì”.

Sau đó có năm trăm người đi buôn vào biển lấy ngọc, lúc về cũng ghé lại chùa. Các người ấy thấy 500 Tỳ kheo tu hành tinh tấn liền hân hoan, phát tâm cúng dường, mới cùng nhau nghĩ rằng: “Phước điền khó gặp chúng ta nên cúng dường lễ mọn”.

Mỗi người cúng một viên ngọc; cộng được năm trăm ma ni châu, đem gửi chủ chùa. Sau đó chủ chùa sanh tâm không tốt, lập mưu muốn đoạt lấy một mình, không đem ra cúng dường chúng tăng.

Đại chúng mới hỏi: Ngọc châu của khách buôn bố thí nên đem ra cúng dường đại chúng?

Chủ chùa đáp rằng: “Ngọc châu ấy cúng cho ta, nếu các người muốn đoạt, thì có phần uế cho các người. Nếu các người không đi ngay bây giờ, ta sẽ chặt tay chân các người quăng vào hầm phân”.

Đại chúng nghĩ thương người ấy quá ngu si, bèn làm thỉnh bỏ đi.

Vì tội ác ấy nên nay chủ chùa kia phải làm thân trùng nầy; sau sẽ vào địa ngục chịu vô lượng đau khổ.

– Lại nữa, khi ấy Phật ở thành Vương xá, thấy một chúng sanh có cái lưỡi rất dài lớn. Có đinh sắt đóng vào lưỡi lửa phát cháy hừng hực, chịu đau khổ suốt ngày đêm.

Ngài Mục Liên bèn hỏi Phật: Chúng sanh ấy vì tội gì mà chịu khổ như vậy?

Phật đáp:

Người ấy xưa kia từng làm chủ chùa, hay mắng nhiếc, xua đuổi các thầy Tỳ kheo; ở lâu trong chùa hay khách tăng mới đến cũng vậy và không cho ăn uống, không bình đẳng cúng dường. Vì nhơn duyên ấy nên nay mắc phải tội như vậy.

– Lại có một chúng sanh thân thể dài lón, trên đầu có cái vạc nước đồng sôi, bốc lửa cháy hừng hực, nước đồng sôi chảy tràn ra tứ phía, chảy khắp thân thể, chúng sanh ấy nướng hư không mà đi mãi không nghỉ.

Ngài Mục Liên hỏi Phật: Chúng sanh ấy vì tội gì mà phải chịu khổ như thế

Phật đáp:

Người ấy đời xưa làm Tri sự ở chùa, Đàn viết cúng dầu thắp, Tri sự không chia cho khách tăng. Đợi các thầy khách tăng đi rồi sau đó mới chia cho các thầy thường ở trong chùa.

Vì nhơn duyên ấy nên nay người ấy mắc phải tội như vậy.

– Lại có một chúng sanh bị các hoàn sắt cháy đỏ hừng hực, từ trên đầu mà vào, từ dưới chân mà ra; nướng hư không mà đi người ấy đau khổ vô cùng, không thể chịu được.

Ngài Mục Liên hỏi Phật: Chúng sanh ấy vì tội gì mà phải chịu khổ như vậy?

Phật đáp rằng:

Người ấy đời trước làm ông Sa di có trộm bảy trái me⁽⁶¹⁾ trong vườn chúng tăng. Sau khi chết rồi, Sa di ấy đã chịu vô lượng khổ trong địa ngục. Nay nghiệp báo chưa hết, hãy còn dư uơ, nên phải chịu khổ như vậy.

– Lại có một con cá lớn, một thân trăm đầu, mỗi đầu một khác, bị sa vào lưới người.

Thế Tôn thấy vậy bèn nhập định “Tứ tâm Tam muội” gọi con cá ấy. Cá ấy tức thời ứng khẩu trả lời.

Thế Tôn hỏi cá:

– Mẹ ngươi ở đâu?

– Mẹ tôi làm con trùng rúc trong nhà xí!

Phật bảo các tỳ kheo: Lúc Phật Ca Diếp ra đời, con cá lớn này làm vị Tam tạng Tỳ kheo; vì ác khẩu nên chịu quả báo nhiều đầu. Mẹ

nó bảy giờ thọ hưởng lợi dưỡng của nó, nên đọa làm con trùng rúc trong cầu tiêu.

Phật dạy tiếp rằng: – Mặc phải báo ấy đều do chúng sanh ác khẩu, nói lời thô tháo cứng xẵng, tuyên truyền bỉ thử, làm cho hai bên tranh đấu loạn lạc lẫn nhau. Chết rồi vào địa ngục, bị ngục tốt đốt đỏ cái bễ sắt (?) trong ngoài nóng đỏ như nước đồng sôi để nung cái lưỡi người có tội. Quỉ lại đốt đỏ móc sắt, móc có ba lưỡi sắt bén như mũi nhọn để đoan cái lưỡi của tội nhơn. Lại kéo dài cái lưỡi ra như trâu kéo cày.

Lại đốt đỏ cái chày sắt động vào yết hầu, trải qua ngàn vạn kiếp. Tội hết mới ra khỏi địa ngục, làm loài chim muông.

Phật dạy: “Nếu có chúng sanh nào đàm luận việc vua chúa, chánh trị, cha mẹ và sư trưởng, thì tội lại còn nặng hơn.

Ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe Phật dạy lời ấy, rất đáng sợ hãi. Bảy giờ Đại chúng đã thấy rõ ràng: thiện ác hai đường không sai, tội phước và quả báo chắc thật, quyết định không còn nghi ngờ gì nữa.

Vậy nên hết lòng hổ thẹn, siêng năng tu hành, cầu xin sám hối. Đại chúng đã cùng nhau xem kinh, đã đồng thấy những việc như trên, nếu không cố gắng, lưỡi biếng muốn thoái lui thì việc tu hành không do đâu có kết quả.

Ví như người nghèo thiếu lòng thèm khát các vị cao lương mà thật tế không có một vị nào rốt cuộc cũng không có ích gì cho sự thèm khát khổ não kia.

Cho nên biết rằng: người nào muốn cầu có pháp môn nhiệm mầu thù thắng, muốn độ thoát hết thấy chúng sanh, người ấy không thể nói suông rằng: tôi chỉ tu tâm mà được. Người ấy cần phải có tâm mà cũng cần phải thật hành bằng sự tướng nữa mới được. Cần phải có sự có lý. Sự lý đi đôi công việc mới có kết quả hoàn toàn, thành tựu viên mãn.

Vậy nên Đại chúng phải nỗ lực tinh tấn tu hành cầu xin sám hối. Cùng nhau chí tâm tha thiết, đầu thành đánh lễ Tam bảo. Nguyên xin thay thế hết thảy chúng sanh trong đường địa ngục, đường ngã quỷ, đường súc sanh và đường nhơn loại mà cầu xin sám hối.

Lại nguyện vì cha mẹ, sư trưởng thiện ác tri thức và cùng hết thảy bà con mà cầu xin sám hối. Những tội đã làm rồi nguyện xin trừ diệt. Những tội chưa làm thề không dám làm.

Nhất tâm đánh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Đề Sa Phật

Nam mô Minh Diệu Phật

Nam mô Trì man Phật

Nam mô Công Đức Minh Phật

Nam mô Thị Nghĩa Phật

Nam mô Đăng Diệu Phật

Nam mô Hưng Thịnh Phật

Nam mô Dược Sư Phật

Nam mô Thiện Nhu Phật

Nam mô Bạch Hào Phật

Nam mô Kiên Cố Phật

Nam mô Phước Oai Đức Phật

Nam mô Bất Khả Hoại Phật

Nam mô Đức Tướng Phật

Nam mô La Hâu Phật

Nam mô Chúng Chủ Phật

Nam mô Phạm Thanh Phật

Nam mô Kiên Tế Phật

Nam mô Bất Cao Phật

Nam mô Tác Minh Phật

Nam mô Đại Sơn Phật

Nam mô Kim Cang Phật

Nam mô Tương Chứng Phật

Nam mô Vô Úy Phật

Nam mô Chân Bảo Phật

Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát

Nam mô Sư tử Tác Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương, tận hư không giới hết thấy Tam bảo. Nguyên xin Tam bảo dùng đại từ bi lực, đại trí huệ lực, vô lượng tự tại thần lực không thể tư nghị; độ thoát nhất thể chúng sanh lực, trong lục đạo, diệt trừ hết thấy đau khổ cho chúng sanh trong lục đạo; khiến các chúng sanh ấy đoạn trừ hết tội nghiệp trong ba đường ác; rớt rảo không tạo năm tội nghịch; không tạo mười ác nghiệp nữa. Từ nay trở đi các chúng sanh ấy không sanh vào chỗ khổ báo, được sanh về Tịnh độ; bỏ mạng sống khổ báo được mạng sống trí huệ; bỏ thân khổ báo được thân kim cang; bỏ khổ ác thú được vui Niết bàn; nhớ khổ trong ác thú, phát tâm Bồ đề. Bốn vô lượng tâm, sáu ba la mật thường được hiện tiền. Bốn vô ngại biện, sáu sức thần thông được tự tại như ý, đồng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, và thắng tấn tu hành đến khi mãn hạnh thập địa, trở lại độ thoát hết thấy chúng sanh.

CHƯƠNG THỨ TÁM RA KHỎI ĐỊA NGỤC

Ngày nay Đại chúng trong đồng nghiệp Đạo tràng nên biết rằng: Vạn pháp không đồng, công dụng bất nhất, như sáng và tối đối đãi nhau. Tuy nhiên chỉ có thiện và ác là gồm thâu tất cả.

Làm thiện được quả báo tốt đẹp ở các cõi trời, cõi người. Làm ác thời mắc quả báo xấu xa, đau khổ kiệt liệt trong ba đường ác.

Đó là hai sự thật rõ ràng trên đời, không phải giả dối. Nhưng người ngu si lầm lạc phần nhiều sanh tâm nghi ngờ; hoặc cho cõi trời là chuyện bịa đặt; địa ngục là lời nói dối, không có. Những người ấy không biết suy nhơn nghiệm quả; không biết xét quả tìm nhơn. Người không biết phân biệt nhơn quả thì cứ chấp lấy sự hiểu biết sai lầm của thế gian. Không những chấp không, chấp có mà còn làm thơ làm bài để biếm xích. Tâm họ trái với điều thiện lợi mà không hề tự biết sai lầm. Giả như có người chỉ bảo cho thì họ càng chấp chặt lấy thiên kiến; sai lầm còn kiên cố hơn nữa. Những người như thế là họ tự gieo đầu vào đường ác. Trong nháy mắt liền thẳng xuống địa ngục, từ thân hiểu tử không thể cứu được. Họ đi vào hầm lửa, vạc dầu trước hơn ai hết. Họ đi thiêu thân trong lửa nóng vạc dầu sôi mà không tự biết. Thân tâm tan nát, tinh thần thống khổ, khi ấy ăn năn không kịp.

Ngày nay Đại chúng trong Đạo tràng thấy rõ thiện ác nương nhau như bóng theo hình, như vang theo tiếng.

Tội phước hai đường tuy khác nhau nhưng cũng phải đợi kỳ trả quả báo nghiêm nhặt, mong sau mọi người đều sáng suốt tin tưởng không sanh tâm nghi ngờ.

Sao gọi là địa ngục?

Kinh dạy rằng:

Trong tam thiên đại thiên thế giới, ở giữa khoảng hai núi Thiết vi, chỗ tối tăm nhất gọi là Địa ngục. Thành bằng sắt, dài rộng một ngàn sáu trăm vạn dặm. Trong thành chia ra tám vạn bốn ngàn ngăn. Dưới lấy sắt làm đất, trên lấy sắt làm lưới. Lửa đốt thành ấy trong ngoài cháy đỏ chảy ra nước. Lửa trên cháy suốt xuống dưới, lửa dưới cháy suốt bốc lên trên.

Tên riêng của mỗi ngục là:

Ngục nhóm họp

Ngục tối tăm

Ngục xe dao

Ngục rừng kiếm

Ngục máy sắt

Ngục rừng gai

Ngục vòng sắt

Ngục hang sắt

Ngục hoàn sắt

Ngục đá nhọn

Ngục hầm than

Ngục rừng cháy.

Ngục hồ lang

Ngục kêu la.

Ngục nước sôi

Ngục than nóng

Ngục núi dao

Ngục rừng kiếm

Ngục đá mài lửa

Ngục thành lửa.

Ngục cột trụ đồng

Ngục giường sắt

Ngục xe lửa

Ngục bánh xe lửa
Ngục uống nước đồng sôi
Ngục khắc ra lửa
Ngục hết sức nóng
Ngục hết sức lạnh,
Ngục rút lưỡi,
Ngục đóng đinh vào thân
Ngục trâu cày
Ngục chém chặt
Ngục đao binh
Ngục mổ xẻ
Ngục sông tro.
Ngục tiểu dãi trào lên
Ngục giá lạnh
Ngục bùn lầy
Ngục ngu si
Ngục khóc lóc
Ngục đui điếc
Ngục cầm ngọn
Ngọn lưỡi câu sắt
Ngục mổ sắt nhọn.
Lại có những đại tiểu tiện nê lê a tỳ địa ngục.

Phật bảo đức A Nan:

Sao gọi là A tỳ địa ngục?

- A: nghĩa là vô
- Tỳ: nghĩa là già
- A : nghĩa là vô
- Tỳ: nghĩa là cứu.

Nói chung lại A Tỳ nghĩa là vô già, vô cứu: không ngăn dứt, không cứu vớt được.

Lại nữa:

- A là không gián đoạn.
- Tỳ là không lay động.
- A là hết sức nóng nhiệt.
- Tỳ là hết sức khổ não.
- A là không an nhàn.
- Tỳ là không an trú.

Tóm lại: A tỳ nghĩa là hết sức hành hạ, không tạm nghỉ, không gián đoạn, không lay chuyển; hết sức khổ não, như nung như nấu, không an nhàn, không chấm dứt, cứ hành phạt mãi mãi nên gọi là A tỳ.

Lại nữa:

- A là đại diện: là lửa dữ.
- Tỳ là mãnh liệt, là nóng dữ.

Lửa dữ nhập tâm, gọi là a tỳ địa ngục.

Phật dạy Ngài A Nan: Địa ngục A tỳ dài rộng bằng nhau ba mươi hai vạn dặm. Bảy lớp thành sắt, bảy lớp lưới sắt bao bọc ngục a tỳ. Dưới có mười tám ngăn, xung quanh có bảy lớp thành, đều có đặt rừng đao.

Trong bảy lớp thành lại có rừng gươm. Dưới mười tám ngăn, ngăn có tám vạn bốn ngàn lớp. Bốn góc đều có bốn đại đồng cầu, thân dài lớn đến một vạn sáu ngàn (16.000) dặm, mắt như điện chớp, răng như cây gươm, nanh như núi đao, lưỡi như mũi sắt nhọn toàn thân chân lông phun lửa dữ, hơi bay như khói, hơi thúi khó chịu, thể gian không có vật gì thú vị bằng.

Lại có mười tám ngục tốt đầu như đầu la sát miệng như miệng dạ xoa. Chó có sáu mươi bốn con mắt, mắt tung ra xa những hoàn sắt nóng: như xe chạy xa mười dặm. Răng phía trên cao một trăm sáu mươi dặm. Trên đầu răng tuông ra lửa dữ, đốt cháy xe sắt phía trước, làm cho bánh xe kia mỗi lỗ lưới tròn hóa làm một ức con

dao lửa, kiếm kích sắc bén; những lưỡi nhọn đều từ trong lửa dữ ấy lưu xuất. Lửa ra như suối chảy đốt cháy ngục thành a tỳ. Thành cháy đỏ như nước đồng sôi.

Bọn ngục tốt kia đầu có tám đầu trâu, mỗi mỗi đầu đều có mười tám cái sừng. Trên đầu mỗi sừng tuông ra một đồng lửa lớn. Đồng lửa lớn lại hóa ra bánh xe dao lớn. Như bao nhiêu bánh xe, mỗi mỗi bánh xe thứ lớp theo nhau chạy trong lửa dữ ghê gớm, đầy cả a tỳ địa ngục.

Ở dưới đất thì có chó đại đồng cầu há miệng le lưỡi. Lưỡi như đòn xóc nhọn; le ra thì hóa thành vô lượng lưỡi, đầy cả a tỳ địa ngục.

Ở trong bảy lớp thành có bảy lớp cờ. Ở đầu mỗi cờ lửa tuôn ra như suối trào vọt, nước sắt chảy cả a tỳ địa ngục.

Bốn cửa thành ngục a tỳ, ở trên mỗi ngưỡng cửa có mười tám chảo nước đồng sôi trào ra rồi chảy tràn đầy cả thành a tỳ.

Trong mỗi ngăn, Địa ngục lại có tám vạn bốn ngàn rắn măn xà sắt, phun độc, phun lửa thân hình lớn đầy thành, kêu la như sấm dậy, mưa xuống những hoàn sắt nóng lớn đầy cả thành a tỳ.

Nồi khổ trong thành kể đến tám vạn ức thiên. Bao nhiêu thống khổ trong những thống khổ đều tích tụ ở trong thành này.

Lại có năm trăm ức con trùng ở trong thành, mỗi con trùng có tám vạn bốn ngàn mỏ nhọn. Đầu mỗi mỏ nhọn có lửa tuôn như mưa xối, đầy cả thành a tỳ.

Mỗi khi trùng ấy rơi xuống thì lửa dữ trong thành a tỳ bốc ngọn lên dữ dội, hừng hực sáng choang. Lửa mạnh ấy chiếu đến ba trăm ba mươi sáu vạn dặm. Từ a tỳ ngục xông lên biên cả dưới núi ố tiêu nước biển cả giọt xuống, mỗi giọt lớn bằng trục bánh xe to, thành ra những mũi nhọn sắt lớn, đầy cả thành a tỳ.

Phật bảo Ngài A Nan: Như chúng sanh nào giết cha hại mẹ, nhục nhã sáu giòng bà con, người ấy khi mạng chung chó sắt há miệng, hóa làm mười tám bánh xe, giống như xe vàng, có bảo cái che trên.

Hết thấy mũi lửa nhọn kia hóa làm ngọc nữ. Người có tội kia xa trông thấy, sanh tâm vui mừng. Nghĩ rằng: “Ta muốn đến đó chơi, Ta muốn đến đó chơi”. Khi đến rồi, thì bị gió phong đao xẻ thân, lạnh quá chừng. Tội nhờn lại nghĩ: Há được lửa tốt, ngồi trên xe đốt lên mà hơ! Nghĩ như thế rồi thì liền chết. Trong giây phút lại thấy mình ngồi trên xe vàng ngắm xem ngọc nữ. Nhưng bị ngọc nữ cầm búa sắt chém thân. Dưới thân lửa bốc hừng hực, mau như chớp nhoáng, trong nháy mắt lại rơi vào a tỳ địa ngục.

Từ ngăn trên, chớp mắt đọa xuống ngăn dưới. Thân lớn đầy ngăn. Chó đồng cầu lớn tiếng sủa lên và nhai xương nuốt tủy. Ngục tốt la sát cầm xoa sắt lớn xoa đầu bắt đứng dậy; lửa cháy khắp thân, cháy luôn thành a tỳ. Lưới sắt tuông mưa đao. Dao theo lỗ chân lông vào trong thân thể, hóa làm vua Diêm Vương. Vua lớn tiếng bảo rằng: “Kẻ ngu si, giống ngục tốt kia, người ở dương thế, bất hiếu với cha mẹ, tà mạng không đạo đức nên phải đọa vào chỗ này, gọi là a tỳ Địa ngục. Người là người không biết ơn, không hổ thẹn. Người chịu khổ não như thế có sướng không?” Nói rồi, biến mất.

Bảy giờ ngục tốt lại đuổi tội nhờn từ ngăn dưới lên ngăn trên. Phải trải qua tám vạn bốn ngàn ngăn giữa mới qua khỏi lớp lưới sắt cuối cùng một ngày một đêm mới khắp a tỳ địa ngục. Một ngày một đêm ở địa ngục bằng sáu chục tiểu kiếp⁽¹⁷⁾ ở dương gian. Tội nhờn sống như vậy trong địa ngục một đại kiếp⁽¹⁸⁾

Người phạm tội ngũ nghịch không biết hổ thẹn nên gây tội ấy. Vì tội ngũ nghịch nên lúc lâm chung có mười tám thứ phong đao như xe lửa sắt cắt xẻ thân thể. Tội nhờn vì nóng bức nên nói thế này: “Nếu ta có các thứ hoa sắc đẹp ấy, cây đại thọ mát mẻ kia, ở đó dạo chơi há không vui sao!”

Nghĩ như thế rồi thì có tám vạn bốn ngàn rừng ác kiếm hóa làm cây báu, hoa quả tốt tươi, sắp bày ra trước mắt lửa nóng hừng hực

hóa làm hoa sen nơi gốc cây kia. Tội nhờn thấy vậy liền nghĩ thầm: “Ta đã mãn nguyện”.

Trong nháy mắt, tội nhờn liền ngồi trên hoa sen. Trong khoảnh khắc, các trùng mỗ nhon, từ trong hoa lửa sanh ra rúc ráy cốt tủy, thấu suốt tâm can. Tội nhờn phải vịn cây đứng dậy. Các nhánh cây hóa thành lưỡi kiếm, róc thịt chẻ xương, vô lượng rừng đao từ không trung rơi xuống. Những lò hồng xe lửa mười tám điều đau khổ nhất thời đưa đến.

Những cảnh tượng này hiện ra thì tội nhờn bị hãm xuống địa ngục từng tầng; rồi từ tầng dưới lên tầng trên. Thân hình lột hết như hoa nở. Trái khắp ngăn dưới, rồi lên ngăn trên, bị lửa mạnh thiêu đốt dữ dội.

Đến ngăn trên rồi, thân hình tràn khắp ngăn ấy, bị khổ não nung nấu vô cùng. Tội nhờn phải trợn mắt le lưỡi. Vì phạm tội ngũ nghịch, nên bị vạn ức đồng sôi, trăm ngàn đao luân, từ trên không rơi xuống, vào trên đầu, ra dưới chân; đau khổ còn gấp bội hơn trước nữa một trăm, một ngàn vạn phần. Người phạm đủ năm nghịch tội phải chịu tội đủ năm kiếp.

Lại nữa nếu người nào phá cấm giới của Phật, lường ăn dùng của tín thí, phỉ báng Tam Bảo, tà kiến, không biết nhờn quả, không học trí huệ Bát nhã, khinh chê mười phương Phật, trộm cắp của pháp, làm việc ô uế bất tịnh hạnh, không hổ thẹn, hủy nhục bà con, tạo các điều ác, người ấy khi sắp lâm chung, tội báo bị phong đao xẻ thân, nằm ngửa bất tỉnh, như bị đánh đập.

Tư tưởng hoang mang, si mê lầm lẫn. Thấy nhà cửa và con cái nam nữ, và lớn nhỏ, cùng tất cả sự vật của mình đều bất tịnh. Tiểu đái hôi thối, tràn đầy thân thể. Bảy giờ người ấy nghĩ rằng:

“Sao đây không có thành quách và núi rừng tốt đẹp, để ta dạo chơi mà lại ở giữa đám bất tịnh ô uế này ư?”

Nghĩ như thế rồi, liền bị ngục tối la sát lấy cái xoa sắt lớn đánh ngục a tỳ, và các rừng đao hóa làm cây báu, và ao hồ mát mẻ, lửa dữ hóa làm hoa sen lá vàng; những con trùng sắt mỏ nhọn hóa làm chim phù nhan. Những tiếng thống khổ trong địa ngục như âm thanh ca vịnh.

Tội nhơn trông thấy tốt đẹp như vậy liền nghĩ rằng: “Ta mau đến đó mà dạo chơi”. Nghĩ xong liền thấy mình ngồi trên hoa sen lửa. Các trùng sắt mỏ nhọn từ các lỗ chân lông trong thân rúc ra, cắn rúc thân thể. Trăm ngàn bánh xe sắt từ trên đánh vào thân; hằng hà sa số xoa sắt, khiêu mức tròn mát. Chó đồng cầu trong địa ngục hóa làm trăm ức chó sắt dành nhau cầu xé thân hình tội nhơn, lấy trái tim mà ăn. Trong nháy mắt, thân thể đã thành cánh hoa sắt, tràn khắp mười tám ngàn ngục, mỗi mỗi hoa có tám vạn bốn ngàn lá, mỗi mỗi lá, đầu mình tay chân chi tiết đều ở trong một ngàn; địa ngục không lớn thân này không nhỏ cho nên biến khắp địa ngục.

Những tội nhơn này đọa vào địa ngục ấy tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Ngục này tiêu diệt rồi lại vào trong mười tám ngàn ngục khác, chịu khổ như trên. A tỳ ngục này về phương Nam cũng có 18 ngàn; phương Tây cũng có mười tám ngàn, phương Bắc cũng có mười tám ngàn.

Hủy báng các kinh Phương đẳng Đại thừa tạo đủ năm tội nghịch; phá hoại Hiền Thánh, đoạn các căn lành. Những người như vậy chịu đủ tội lỗi. Thân lớn khắp A tỳ địa ngục; tứ chi trải khắp cả mười tám ngàn A tỳ địa ngục này chỉ tiêu đốt những chúng sanh tạo giống địa ngục như trên. Khi kiếp địa ngục sắp hết thì thấy cửa địa ngục phương Đông liền mở. Tội nhơn nhìn thấy ngoài cửa ấy có dòng nước trong chảy mát mẻ; có rừng cây hoa quả tốt tươi hiện ra những tội nhơn ở ngàn dưới nhìn thấy thì mắt tạm bớt đỏ lửa. Từ ngàn dưới vươn mình lên quần quai bò đi, tuột cả thân hình mà chạy lên ngàn trên, tay vịn bánh xe đao. Bảy giờ trên không trung

mưa xuống những hoàn sắt nóng. Tội nhờn chạy đến cửa phương Đông. Vừa đến cổng thì ngực tốt la sa tay cầm xoa sắt đâm ngực vào tròng mắt của tội nhờn.

Chó đồng cầu nhai ngầu trái tim; tội nhờn phải chết ngất. Chết rồi sống lại, thấy cửa phương Nam mở như cửa phương trước kia không khác.

Cửa phương Tây, phương Bắc cũng đều như vậy. Trải qua thời gian nửa kiếp, tội nhờn phải chết trong A tỳ địa ngục.

Chết rồi sống lại sanh vào địa ngục giá lạnh rồi chết trong địa ngục hàng băng này. Chết rồi lại sống; sống rồi lại sanh vào địa ngục hắc ám, một trăm, một ngàn vạn năm mắt không trông thấy, thân làm con đại trùng, quần quai bỏ đi; các căn⁽¹⁹⁾ ám độn, không hiểu biết gì phải quấy lại bị một trăm một ngàn hồ lang lôi kéo dành ăn. Chết rồi lại sanh vào loài súc sanh, năm ngàn vạn năm làm thân chim muông. Khổ sở như thế cho đến khi hết tội, được sanh làm người. Nhưng lại phải đui, điếc, ngọng, lịu, phung hủi, ung thư, bần cùng hạ tiện. Bao nhiêu suy đồi khổ sở mình phải tự rước lấy. Làm thân hèn hạ như vậy năm trăm lần sống thác. Lại sanh vào loài quỷ đói. Ở trong ngục quỷ gặp được thiện tri thức các vị đại Bồ tát quả trách nói rằng:

“Người ở trong vô lượng đời về trước đã tạo ra vô lượng tội, phỉ báng Tam Bảo, không tin nhờn quả nên đọa trong A tỳ địa ngục chịu nhiều khổ não không thể kể xiết. Nay ngươi nên phát tâm từ bi”.

Bấy giờ các ngục quỷ nghe lời ấy rồi liền xưng Nam mô Phật.

Nhờ sức hồng ân của chư Phật, liền được mạng chung, sanh lên cõi trời tứ thiên. Sanh lên đó rồi, ăn năn tự trách, phát tâm Bồ đề.

Tâm quang của các chư Phật không bỏ những người phát tâm này, thâm nhiếp những người phát tâm như vậy và thương mến như La

Hầu La. Dạy bảo tránh xa địa ngục, không cho thân xa đọa như quý tròng con mắt.

Phật bảo Đại vương: “Muốn biết hào quang chư Phật thường chiếu nơi nào thì hãy xem hào quang ấy thường chiếu những nơi chúng sanh đau khổ như vậy không gián đoạn, không người cứu vớt. Tâm Phật thường biết nơi đâu? Thường biết những nơi chúng sanh chịu hành phạt cực hình, cực ác như vậy. Vậy đem tâm Phật mà traу dòі tâm mình, trải qua nhiều số kiếp, khiến các người ác kia phát tâm Bồ đề”.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng nghe Phật Thế Tôn nói các thống khổ như trên thì gia tâm giữ ý, chớ sanh lòng buông lung. Nếu Đại chúng không siêng năng lập phương tiện tu hành Bồ tát đạo thì ở trong mỗi địa ngục đều vô tội phần.

Ngày nay Đại chúng nên vì hết thấy chúng sanh hiện đang chịu thống khổ trong A tỳ đại ngục, vì hết thấy chúng sanh sẽ chịu thống khổ trong A tỳ địa ngục, và rộng ra cho đến hết thấy chúng sanh hiện chịu, và sẽ chịu vô cùng vô tận thống khổ trong hết thấy địa ngục ở mười phương mà đầu thành đánh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Quá Khứ Thất Phật

Nam mô Thập Phương Thập Phật

Nam mô Tam Thập Ngũ Phật

Nam mô Ngũ Thập Tam Phật

Nam mô Bách Thất Thập Phật

Nam mô Trang Nghiêm Kiếp Thiên Phật

Nam mô Hiền Kiếp Thiên Phật

Nam mô Tinh Tú Kiếp Thiên Phật

Nam mô Thập Phương Bồ Tát Ma Ha Tát

Nam mô Thập Nhị Bồ Tát

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại xin quy y mười phương tận hư không giới vô lượng hình tượng:

Tượng vàng và tượng chiên đàn của vua Ưu Diên.

Tượng đồng của vua A Dục.

Tượng đá của Ngô Trung.

Tượng ngọc của Sư tử.

Tượng vàng, tượng bạc, lượng lưu ly, tượng san hô, tượng hổ phách, tượng xa cừ, tượng mã não, tượng trân châu, tượng ma ni, tượng vàng từ ma thương sắc diêm phù đàn ở trong các quốc độ.

Lại quy y hết thảy các tháp thờ tóc của mười phương Phật:

Quy y hết thảy các tháp thờ hàm răng.

Quy y hết thảy các tháp thờ răng.

Quy y hết thảy các tháp thờ móng tay.

Quy y hết thảy các tháp thờ xương trên đánh.

Quy y hết thảy các tháp thờ xá lợi trong thân.

Quy y hết thảy các tháp thờ cà sa.

Quy y hết thảy các tháp thờ muổng, bình bát.

Quy y hết thảy các tháp thờ bình tắm rửa.

Quy y hết thảy các tháp thờ tích trượng.

Quy y hết thảy các nơi làm Phật sự như vậy

Lại quy y nơi tháp Phật giảng sanh, quy y tháp Phật đắc đạo:

Quy y tháp Phật chuyển pháp luân.

Quy y tháp Phật nhập Niết bàn.

Quy y tháp trên trời, tháp ở nhân gian và tất cả bảo tháp ở trong cung Long Vương.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới, hết thấy chư Phật:

Quy y mười phương tận hư không giới hết thấy Tôn pháp.

Quy y mười phương tận hư không giới hết thấy Hiền Thánh Tăng.

Nguyện xin Tam bảo đồng đem từ bi lực an ủi chúng sanh lực, vô lượng đại tự tại lực, vô lượng đại thần lực, thâm nhiếp thọ lãnh chúng con ngày nay sám hối thể cho hết thấy chúng sanh đang chịu khổ trong A tỳ đại địa ngục, sám hối thể rộng ra cho đến hết thấy chúng sanh trong tất cả địa ngục ở mười phương, nhiều không thể kể xiết; sám hối thể cho cha mẹ, sư trưởng và tất cả bà con quyến thuộc nguyện xin Tam bảo dùng nước đại bi tẩy trừ tội lỗi cho hết thấy chúng sanh hiện đang chịu khổ trong A tỳ địa ngục và trong những địa ngục khác, khiến chúng sanh được thanh tịnh.

Nguyện xin Tam bảo tẩy trừ tội lỗi cho chúng sanh, hiện đồng sám hối trong Đạo tràng hôm nay; tẩy trừ tội lỗi cho tất cả cha mẹ sư trưởng, cho hết thấy bà con quyến thuộc của chúng con, khiến tội lỗi được thanh tịnh.

Lại xin tẩy trừ tội lỗi cho tất cả chúng sanh trong sáu đường, khiến chúng sanh thẳng đến Đạo tràng hoàn toàn thanh tịnh. Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật chúng sanh đều đoạn trừ được hết khổ não trong a tỳ địa ngục. Rộng ra nữa là đoạn trừ hết thấy thống khổ nhiều không thể nói, không thể nói trong các địa ngục, ở mười phương tận hư không giới. Chúng sanh ấy rốt ráo không còn đọa trở lại trong ba đường ác, rốt ráo không còn đọa trở lại trong các địa ngục. Rốt ráo không còn tạo trở lại mười ác nghiệp; không còn tạo trở lại năm tội nghịch để chịu khổ não. Tất cả các tội, nguyện đều tiêu diệt, bỏ sống địa ngục, được sống Tịnh độ, bỏ mạng địa ngục, được mạng trí huệ, bỏ thân địa ngục, được thân kim cang, bỏ khổ địa ngục, được vui Niết bàn; nhớ khổ địa ngục, phát tâm Bồ

đề, tứ đẳng lục độ thường được hiện tiền; tứ biện lục thông đều được tự tại như ý; đầy đủ trí huệ, tu đạo Bồ tát, đồng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tu hành mãi lên cho đến mãn hạnh thập địa vào tâm kim cang, thành đẳng chánh giác để trở lại đời này, độ thoát hết thấy chúng sanh trong mười phương.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng còn có các địa ngục khác, chịu khổ rất phức tạp, không thể ghi chép. Danh hiệu như vậy, khổ sở vô cùng. Đại chúng dở xem trong kinh sẽ thấy rõ việc ấy.

Trong kinh Phật dạy rằng: “Một niệm ác của vua Diêm Vương sanh ra đủ các việc trong địa ngục. Tự thân Diêm Vương chịu khổ cũng không thể kể xiết”.

Diêm La Đại vương xưa kia là vị Tỳ sa quốc vương, hơn vì cùng với Duy Đà thủy chúa chiến đấu thất bại, bèn lập thệ nguyện: “Nguyện ta đời sau làm chủ ngục trị tội hơn vậy”.

Mười tám vị đại thần và trăm vạn tùy tùng đồng phát nguyện như vậy.

Tỳ sa vương ấy nay là Diêm la vương, mười tám vị đại thần kia, nay là mười tám ngục vương vậy.

Trăm vạn chúng tùy tùng nay là nguời đầu ngục tốt vậy.

Bọn quan thuộc này đều lệ thuộc Bắc phương tỳ sa môn thiên vương.

Kinh Trường A Hàm chép:

“Chỗ ở của Diêm La Đại vương tại Diêm phù đề trong núi Kim cang, về phương Nam Vương cung dài rộng sáu ngàn do tuần”^[(10)].

Kinh Đại địa ngục dạy rằng: “Thành quách cung vua Diêm vương, ở trong địa ngục rộng dài ba vạn dặm; dùng sắt và đồng mà xây dựng”.

Ngày đêm ba thời có chảo đồng lớn đựng đầy nước đồng sôi, tự nhiên để phía trước vua. Có ngục tốt to lớn nằm trên giường sắt

nóng của vua, lấy móc sắt đánh miệng vua, rót nước đồng sôi vào miệng vua. Từ yết hầu trở xuống đều cháy tiêu tan. Các Đại thần kia cũng phải chịu tội như vậy.

Mười tám ngục vương ấy tên là:

1. Ca Diên giữ ngục Nê lê.
2. Khuất Tôn giữ ngục Đạo sơn.
3. Phí Thọ giữ ngục Phí sa.
4. Phí Khúc giữ ngục Phát sí.
5. Ca Thế giữ ngục Hắc nhĩ.
6. Hạp Sai giữ ngục Hỏa xa.
7. Than Vị giữ ngục Hoạch than.
8. Thích Ca Nhiên giữ ngục Thiết sàng.
9. Ác Sanh giữ ngục Hạp sơn
10. Thân Ngâm giữ ngục Hàn băng.
11. Tỳ Ca giữ ngục Bác bì.
12. Diêu Đầu giữ ngục Súc sanh.
13. Đề Bạt giữ ngục Dao binh.
14. Di Đại giữ ngục Thiết ma.
15. Duyệt Đầu giữ ngục Khôi hà.
16. Xuyên Cốt giữ ngục Thiết sách.
17. Danh Thân giữ ngục Thơ trùng.
18. Quán Thân giữ ngục Dương đồng.

Những ngục như vậy đều có vô lượng địa ngục khác làm quyến thuộc; mỗi ngục đều có chủ ngục. Ngươi đầu ngục tốt tánh tình bạo ngược không có một mảy từ tâm. Thấy chúng sanh chịu ác báo như vậy chỉ sợ chúng sanh không khổ mà thôi. Nếu hỏi ngục tốt:

“Chúng sanh chịu khổ như vậy rất đáng thương xót, sao các ngươi thường cứ ôm lòng độc ác khốc liệt, không chút thương tâm?”

Ngục tốt liền đáp:

Những người chịu khổ ấy tội ác như thế này: “Bất hiếu với cha mẹ, bài báng Phật Pháp, Tăng, chê bai Thánh Hiền, nhục mạ lục thân, khinh mạn sư trưởng, hủy hoại tất cả, nói lời độc ác, nói lời hai lưỡi nịnh hót, tật đố, chia rẽ tình cốt nhục của người, giận hờn nóng nảy, sát hại tham dục, dối gạt khinh khi, tà mạng, tà cầu, lại do vì tà kiến, giải đãi buông lung gây kết nhiều thù oán”.

Những người như vậy, đến đây chịu khổ rồi, mỗi khi được thoát ra chúng tôi thường khuyên bảo rằng: “Ở đây cực khổ lắm, không thể chịu được. Các người nay được ra rồi chớ nên tạo tội mà phải trở vào đây nữa.”

Nhưng các tội nhơn ấy không chịu chừa bỏ ăn năn, ngày nay ra rồi thoát vậy lại vào. Lăn lữa luân hồi, không biết thống khổ, làm cho chúng tôi phải mỗi một vì các chúng sanh ấy. Kiếp này kiếp khác, cứ đối đầu nhau mãi. Vì duyên có ấy ấy nên chúng tôi đối với tội nhơn không có chút thương tâm, mà còn cố ý làm cho khổ sở thêm nữa.

Chúng tôi mong họ biết khổ, biết hổ, biết thẹn, không trở lại đây nữa.

Chúng tôi xem các chúng sanh ấy thật là chỉ khổ mà không chịu tránh, không chí quyết làm lành để vào Niết bàn.

Họ đã là vật vô tri, không biết tránh khổ tìm vui, sở dĩ họ phải chịu đau khổ hơn ở nhơn gian, thì làm sao chúng tôi có thể dung thứ mà sanh tâm thương được.

Hôm nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng hãy đem việc lao ngục ở thế gian mà so sánh thì có thể biết ngay; tin chắc rằng việc này không phải là luống dối.

Giả sử có người ba phen đến cửa ngục tuy bà con thân tộc nhưng thấy người ấy cứ vào ra cửa ngục mãi cũng đã chán ngán, không có lòng buồn thương, luống gì nguời đầu ngục tốt thấy các chúng sanh đã ra lại vào để chịu thống khổ mãi mãi.

Vậy đã thoát khỏi địa ngục rồi thì nên tu tâm dưỡng tánh, cải cách tập quán. Nếu không chừa bỏ thì nhiều kiếp chìm trong biển khổ. Đã vào trong ấy rồi, cứ thứ lớp mà qua, hết khổ này đến khổ khác, không bao giờ dừng nghỉ.

Vì vậy nên oán thù ba đời, nhờn quả theo nhau, hai vùng thiện ác chưa từng tạm nghỉ. Việc báo ứng trình bày rõ ràng rất dễ trông thấy. Làm ác gặp khổ, lấy ác trả ác, ở trong địa ngục cùng năm mãn kiếp, chịu thống khổ đủ điều. Hết tội địa ngục lại làm súc sanh. Hết tội súc sanh lại làm quỷ đói; trải qua vô lượng sanh tử, vô lượng thống khổ.

Như thế Đại chúng há có thể không lo tu hành Bồ tát đạo cho kịp thời sao?

Chúng con ngày nay, nhất đầu thành đánh lễ Tam Bảo nguyện vì hết thấy chúng sanh trong đường địa ngục, ngục vương, đại thần, ngưu đầu, ngục tốt và quyến thuộc của chúng khắp mười phương, nguyện vì hết thấy chúng sanh trong đường ngã quỷ vương, ngã quỷ thần v.v... và quyến thuộc của ngã quỷ ở khắp mười phương; nguyện vì hết thấy chúng sanh trong đường súc sanh, súc sanh thần v.v... và quyến thuộc của chúng sanh khắp mười phương; rộng ra nguyện vì hết thấy chúng sanh vô cùng vô tận trong mười phương mà cầu xin sám hối, cải vãng tu lai, không làm ác nữa. Những tội đã làm nguyện xin diệt trừ, những tội đã làm nguyện xin diệt trừ, những tội chưa làm thề không dám làm.

Nguyện xin hết thấy chư Phật trong mười phương dùng bất khả tư nghị tự tại thần lực gia tâm cứu hộ thương xót nhiếp thọ, khiến tất cả chúng sanh tức thời giải thoát.

Nguyện xin quy y thế gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Hoa Nhật Phật

Nam mô Quân Lực Phật
Nam mô Hoa Quang Phật
Nam mô Nhơn Ái Phật
Nam mô Đại Oai Đức Phật
Nam mô Phạm Vương Phật
Nam mô Vô Lượng Minh Phật
Nam mô Long Đức Phật
Nam mô Kiên Bộ Phật
Nam mô Bất Hư Kiến Phật
Nam mô Tinh Tấn Đức Phật
Nam mô Thiện Thủ Phật
Nam mô Hoan Hỷ Phật
Nam mô Bất Thối Phật
Nam mô Sư Tử Tướng Phật
Nam mô Thắng Tri Phật
Nam mô Pháp Thị Phật
Nam mô Hỷ Vương Phật
Nam mô Sa Ngự Phật
Nam mô Ái Tác Phật
Nam mô Đức Tỷ Phật
Nam mô Hương Tượng Phật
Nam mô Quán Thị Phật
Nam mô Vân Âm Phật
Nam mô Thiện Tư Phật
Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát
Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy tận hư không giới hết thấy Tam Bảo. Nguyên xin Tam Bảo rủ lòng Từ bi, tự tại thần lực cứu vớt chúng sanh trong đường địa ngục, ngục vương, đại thần và quyền thuộc của các vị ấy cùng mười tám địa ngục.

Mười tám ngàn địa ngục này đều có nhiều địa ngục khác làm quyền thuộc.

Nguyên xin Tam bảo cứu vớt hết thấy nguơ đầu ngục tốt và tất cả chúng sanh chịu khổ trong đường địa ngục, khiến các chúng sanh ấy đều được giải thoát. Tội như khổ quả đồng thời tiêu diệt. Từ nay trở đi, rốt ráo vĩnh viễn đoạn trừ hết nghiệp địa ngục, rốt ráo không đọa trong ba đường ác, bỏ sống địa ngục, được sống Tịnh độ, bỏ mạng địa ngục, được mạng trí huệ, bỏ thân địa ngục, được thân kim cang, bỏ khổ địa ngục được vui Niết bàn. Nhớ khổ địa ngục, phát tâm bồ đề; tứ đẳng lục độ thường được hiện tiền. Tứ biện lục thông như ý tự tại.

Dũng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tiến lên cho đến mãn hạnh thập địa, trở lại độ thoát hết thấy chúng sanh, đồng nhập kim cang, thành đẳng chánh giác.

QUYÊN THỨ TƯ

--- HẾT ---

CHÚ THÍCH

[1] Chiêu đề: Cửa thuộc 10 phương Tăng, do người thí, chỉ có nguyện cúng chung cho chúng Tăng ở khắp 10 phương, ai gặp thì dùng. Cát mà dùng riêng là sai với bản nguyện của thí chủ. Nếu thí chủ chỉ nguyện cúng cho chúng hiện tiền ở trong chùa, thì chúng hiện diện ở đó có quyền sử dụng.

[2] Ba chương: 1- Phiền não chương. 2- Nghiệp chương. 3- Khổ báo chương. Vì phiền não tham, sân, si thúc đẩy nên tạo nghiệp, do tạo nghiệp nên bị quả báo đau khổ.

[3] Năm sợ hãi: Bồ tát sợ học phát tâm có năm món sợ:

1- Sợ không sống: nên có của không thể thí hết vật sở hữu. 2- Sợ tiếng xấu: Vì sợ xấu nên không thể chung sống với chúng sanh mà tu (hòa quang đồng trần). 3- Sợ chết: Tuy phát tâm rộng lớn nhưng sợ chết, nên không thể xả thân. 4- Sợ đọa ác đạo: Vì sợ chết đọa đường ác nên đối trị các pháp bất thiện không dám làm để lợi ích chúng sanh. 5- Sợ oai đức của Đại chúng: Vì sợ có đồng người hay sợ người có oai đức nên đối cảnh ấy không dám làm như Sư tử hống để lợi ích chánh pháp.

[4] Tám giải thoát: 1- Tướng nội sắc thân mà quán ngoại sắc giải thoát. 2- Tướng nội vô sắc thân mà quán ngoại sắc giải thoát. 3- Tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trú giải thoát. 4- Không vô biên xứ giải thoát. 5- Thức vô biên xứ giải thoát. 6- Vô sở hữu xứ giải thoát. 7- Phi tướng, phi phi tướng xứ giải thoát. 8- Diệt thọ tướng định thân tác chứng cụ túc trú giải thoát.

[5] Bốn hoằng thệ: 1- Chúng sanh không số lượng, thệ nguyện độ hết. 2- Phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt sạch. 3- Pháp môn không kể xiết, thệ nguyện đều tu học. 4- Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện đều viên thành.

[6] Bảy trái me: Có người nghi bảy trái me không đáng gì, mà đọa địa ngục nên không tin. Họ không biết bảy trái me hay bảy lượng vàng cũng do một tâm ăn trộm. Me, vàng khác nhưng cái tâm ăn trộm chỉ một, nên tâm làm chủ động si ám nên đọa địa ngục là chỗ tối tăm.

[7] Tiểu kiếp Người sống từ tám vạn tuổi, cứ 100 năm giảm xuống 1 tuổi, giảm xuống đến 10 tuổi, rồi cứ 100 năm tăng lên 1 tuổi, tăng đến 8 vạn tuổi. Một lần tăng, một lần giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp. 20 lần tăng giảm như vậy gọi là một trung kiếp. Bốn trung kiếp hay 80 lần tăng giảm của một vòng thành, trụ, hoại và không thì gọi là một đại kiếp.

[8] Đại kiếp Bằng 80 tiểu kiếp bằng 4 trung kiếp; (1 trung kiếp bằng 20 tiểu kiếp. Đại kiếp bằng một vòng thành, trụ, hoại và không.

[9] Các căn: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

[10] Do tuần: (Yojma) theo kinh chép mỗi do tuần có 16 dặm, mỗi dặm có 576 thước tây. Như thế mỗi do tuần hơn chín cây số, đây là tiểu do tuần, trung do tuần 40 dặm. 1 đại do tuần 60 dặm. (Xem kinh Tâm Địa Quán, trang 134 của Đại đức Tâm Châu dịch).